

ĐỀ ÔN TẬP

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

NGÀY XƯA CÓ MẸ

(Trích)

- Thanh Nguyễn -

*Khi con biết đòi ăn
Mẹ là người mớm cho con muống cháo
Khi con biết đòi ngủ bằng tầu
Mẹ là người thức hát ru con
Bầu trời trong mắt con ngày một xanh hơn
là khi tóc mẹ ngày thêm sợi bạc
Mẹ đã thành hiển nhiên như trời - đất
Như cuộc đời – không thể thiếu trong con
Nếu có đi vòng quả đất tròn
người mong con mỗi mòn vẫn không ai hơn mẹ
Cái vòng tay mở ra từ tấm bé
cứ rộng dần theo con trẻ lớn lên
Mẹ!
Có nghĩa là bắt đầu
cho sự sống - Tình yêu - Hạnh phúc
Mẹ!
Có nghĩa là duy nhất
Một bầu trời - một mặt đất - một vàng trắng
Mẹ không sống đủ trăm năm
Nhưng đã cho con dư dả nụ cười, tiếng hát.*

(Thanh Nguyễn, *Ngày xưa có mẹ*, trích tập thơ *Có khi nào nhớ?* NXB Văn nghệ, TP Hồ Chí Minh 1987)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định thể thơ của bài thơ trên.

Câu 2 (0,5 điểm): Ghi lại những từ ngữ khắc họa hình ảnh người mẹ mà tác giả sử dụng trong sáu dòng thơ đầu.

Câu 3 (1,0 điểm): Em hiểu như thế nào về hình ảnh: “*Bầu trời trong mắt con ngày một xanh hơn*”?

Câu 4 (1,0 điểm): Phân tích hiệu quả nghệ thuật của của biện pháp tu từ so sánh trong dòng thơ: *Mẹ đã thành hiển nhiên như trời - đất*

Như cuộc đời – không thể thiếu trong con

Câu 5 (1,0 điểm): Mẹ và những người thân trong gia đình là những người *không thể thiếu trong con*. Nhưng trong nhịp sống hối hả hiện nay dường như con cái và cha mẹ ngày càng thiếu sự gắn kết. Theo em, cần làm gì để các thành viên trong gia đình gắn kết hơn?

II. PHÀN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của em về đoạn trích sau:

*Mẹ!
Có nghĩa là bắt đầu*

cho sự sống - Tình yêu - Hạnh phúc
 Mẹ!
 Có nghĩa là duy nhất
 Một bầu trời - một mặt đất - một vầng trăng
 Mẹ không sống đủ trăm năm
 Nhưng đã cho con dư dả nụ cười, tiếng hát.

(Thanh Nguyễn, *Ngày xưa có mẹ*, trích tập thơ *Có khi nào nhớ?* NXB Văn nghệ, TP Hồ Chí Minh 1987)

Câu 2 (4,0 điểm): Hiện nay, nhiều học sinh ngại đối mặt và vượt qua thử thách trong học tập và trong cuộc sống. Em hãy viết bài văn nghị luận (*khoảng 600 chữ*) đưa ra cách giải quyết của mình về vấn đề trên.

NGÀY XƯA CÓ MẸ
(Trích)

	Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ: Tự do	0,5
	Câu 2. Từ ngữ khắc họa hình ảnh mẹ trong 6 dòng thơ đầu: <i>mẹ móm con muống cháo, mẹ thức hát ru con, tóc mẹ ngày thêm bạc, ...</i> - Hướng dẫn chấm: Học sinh trả lời được 01 ý đạt: 0,5 điểm	0,5
I. Đọc- hiểu (4,0 điểm)	Câu 3. - <i>Bầu trời</i> ” ở đây có thể hiểu là thế giới bao la rộng lớn ngoài kia, nơi luôn chờ đợi con khám phá. Qua từng muống cháo, lời ru của mẹ con ngày một lớn khôn, trưởng thành. - Bầu trời ấy sẽ “ <i>ngày một xanh hơn</i> ” khi con khôn lớn, rời xa vòng tay yêu thương của mẹ để tự viết tiếp những trang nhật ký cuộc đời, để khám phá thế giới bao la, rộng lớn. Hướng dẫn chấm: Học sinh trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương. - <i>Trả lời được 01 ý: 0,5 điểm</i> - <i>Trả lời được 02 ý: 1,0 điểm</i>	1,0

	Câu 4. Phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ so sánh trong dòng thơ: - Biện pháp tu từ so sánh: <i>mẹ như trời - đất, như cuộc đời - không thể thiếu trong con</i> - Hiệu quả nghệ thuật: + Làm nổi bật vai trò to lớn và không thể thay thế của mẹ trong cuộc sống của con, nhấn mạnh tầm quan trọng của người mẹ, gắn liền với cuộc đời, tâm hồn và sinh mạng của con. + Nhấn mạnh tầm quan trọng của mẹ đối với mỗi người. Từ đó khẳng định, ngợi ca vai trò, ý nghĩa của mẹ với mỗi chúng ta. + Giúp cho câu thơ thêm giàu hình ảnh, sinh động, hấp dẫn. - Hướng dẫn chấm: Học sinh trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương. - Trả lời đúng dấu hiệu của biện pháp so sánh: 0,25 điểm. - Trả lời đúng 01 ý của hiệu quả nghệ thuật: 0,25 điểm.	1,0
	Câu 5. Những điều cần làm để gắn kết các thành viên trong gia đình: - Thường xuyên chia sẻ, trò chuyện về công việc, học tập, tình cảm, những áp lực trong cuộc sống. - Giúp đỡ, hỗ trợ, động viên lẫn nhau. - Duy trì các truyền thống gia đình. - Tôn trọng và chấp nhận sự khác biệt của các thành viên. - Cùng nhau chia sẻ trách nhiệm trong các công việc chung. - Thể hiện tình cảm yêu thương với những người thân trong gia đình. - Giải quyết xung đột một cách văn minh, có tính xây dựng. Hướng dẫn chấm: - Nêu được từ 04 điều cần làm trở lên: 1,0 điểm. - Đưa ra được 02 điều phù hợp: 0,5 điểm	1,0
	Câu 6. Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của em về sáu dòng thơ cuối trong đoạn trích.	2,0
	a. Hình thức: Đảm bảo cấu trúc đoạn văn; dung lượng khoảng 200 chữ, chữ viết rõ ràng sạch đẹp.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Cảm nhận về lời của mẹ trong đoạn trích.	0,25

II. Viết (6,0 điểm)	c. <i>Viết được đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:</i> - Cảm nhận về nội dung: + Mẹ không sống đủ trăm năm: gọi ra quy luật tồn tại của con người: mẹ không thể sống hết cuộc đời cùng con, mẹ sẽ già đi khi con trưởng thành nhưng mẹ đã ban tặng cho con sự sống, nụ cười, tiếng hát, niềm tin... + Sự biết ơn của người con dành cho mẹ, tình yêu và niềm hạnh phúc khi con có một người mẹ thật tuyệt vời. Hướng dẫn chấm: - <i>Cảm nhận đầy đủ, sâu sắc: 0,75 điểm.</i> - <i>Cảm nhận chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 0,5 điểm.</i> - <i>Cảm nhận chung chung, sơ sài: 0,25 điểm.</i>	0,75
	- Cảm nhận vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật: + Sử dụng câu đặc biệt: “Mẹ!” Câu mang tính định nghĩa khẳng định ý nghĩa, vai trò to lớn của mẹ trong cuộc đời mỗi người. Tiếng gọi thiêng liêng, cao quý, bộc lộ bao yêu thương, trù mến của người con khi khôn lớn, trưởng thành từ vòng tay yêu thương của mẹ. + Sử dụng linh hoạt biện pháp tu từ: điệp cấu trúc (Có nghĩa là ...), liệt kê, ... + Giọng điệu thơ vừa khẳng định, vừa tha thiết, tình cảm,... => Tác giả đã khẳng định: Mẹ là khởi nguồn của sự sống, tình yêu, hạnh phúc và mẹ là duy nhất trong cuộc sống mỗi người. Hướng dẫn chấm: Học sinh cảm nhận được 01 dấu hiệu nghệ thuật cho điểm tối đa.	0,25
	d. <i>Chính tả, ngữ pháp:</i> đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	e. <i>Sáng tạo:</i> có sáng tạo trong lập luận; lời văn nghị luận giàu hình ảnh, cảm xúc, giàu sức thuyết phục.	0,25
	Câu 7. Viết bài văn nghị luận (<i>khoảng 600 chữ</i>) đưa ra cách giải quyết của bản thân về <i>vấn đề ngại đối mặt và vượt qua thử thách trong học tập và trong cuộc sống</i> của đa số học sinh hiện nay.	4,0
	a. <i>Xác định được yêu cầu (cấu trúc) của kiểu bài:</i> nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (<i>trong đời sống của học sinh hiện nay</i>).	0,25
	b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> cách khắc phục vấn đề ngại đối mặt và vượt qua thử thách trong học tập và trong cuộc sống.	0,25
	c. <i>Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu:</i>	
	HS có thể triển khai bài viết theo nhiều cách khác nhau nhưng cần xác định được hệ thống luận điểm và sắp xếp các luận điểm hợp lí; lí lẽ thuyết phục; bằng chứng tiêu biểu, xác thực; đảm bảo theo bố cục bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết.	
	* Mở bài: Giới thiệu được vấn đề: ngại đối mặt và vượt qua thử thách trong học tập và trong cuộc sống của đa số học sinh hiện nay.	0,25

	* Thân bài: Triển khai vấn đề - <i>Giải thích:</i> Thử thách là những khó khăn, trở ngại, hoặc tình huống bất lợi mà chúng ta gặp phải trong cuộc sống.	0,25
	- <i>Trình bày ý kiến cá nhân, phân tích được các khía cạnh:</i> + Trình bày ý kiến cá nhân: đây là thói quen xấu, cần thay đổi. + Phân tích được các khía cạnh: thực trạng, nguyên nhân, tác hại... của việc ngại đối mặt và vượt qua thử thách trong học tập và trong cuộc sống.	1,75
	- <i>Đề xuất được một số giải pháp mang tính khả thi và có tính thuyết phục:</i> Có thể đưa ra một số cách giải quyết sau: + Rèn luyện tư duy tích cực + Xây dựng mục tiêu rõ ràng và kế hoạch hành động cụ thể + Tìm kiếm sự hỗ trợ từ người thân, bạn bè và chuyên gia + Học hỏi và phát triển không ngừng Hướng dẫn chấm: - <i>Đề xuất từ 02 giải pháp trở lên đảm bảo phù hợp, khả thi; lập luận chặt chẽ, thuyết phục; có sự kết hợp giữa lí lẽ và bằng chứng: 1,75 điểm.</i> - <i>Đề xuất từ 02 giải pháp trở lên đảm bảo phù hợp, khả thi; lập luận chưa thật thuyết phục: 0,5- 1,0 điểm.</i> - <i>Đề xuất 01 giải pháp hoặc các giải pháp chung chung, không khả thi; không kết hợp lí lẽ và bằng chứng: 0,5 điểm.</i>	
	- Một số người cho rằng thử thách là điều không cần thiết và nên tránh. Tuy nhiên, quan điểm này là không đúng đắn. Thử thách là một phần tất yếu của cuộc sống và chúng ta không thể tránh khỏi chúng. Thay vì trốn tránh, chúng ta nên học cách đối mặt và vượt qua thử thách để trưởng thành và phát triển.	0,5
	* Kết bài: Khẳng định tầm quan trọng của việc nhận thức đúng và khắc phục được việc ngại đối mặt và vượt qua thử thách trong học tập và trong cuộc sống, rút ra ý nghĩa của việc bàn luận vấn đề.	0,25
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> thể hiện được suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, độc đáo.	0,25